

Ngày in: 05/06/08

**Danh Sách Sinh Viên Dự Thi**

Môn Học: Triết học Mác Lê Nin (00109) - Số Tín Chỉ: 6  
Nhóm Thi: Lớp DH07NT (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

| STT | Mã SV    | Họ Và Tên            | Ng/Sinh  | Số Từ | Chữ Ký | Điểm Số | Điểm Chữ |
|-----|----------|----------------------|----------|-------|--------|---------|----------|
| 37  | 07116174 | DƯƠNG VĂN THÁI       | 06/05/89 |       | plai   | 0       | Không    |
| 38  | 07116176 | ĐÀO QUỐC THANH       | 20/07/89 |       | celine | 7       | Bảy      |
| 39  | 07116180 | PHAN THỊ THÁNH       | 01/10/88 |       | thanh  | 8       | Tám      |
| 40  | 07116182 | HUYỀN DUY THẢO       | 01/01/89 |       | thao   | 6       | Sáu      |
| 41  | 07116185 | NGUYỄN HOÀNG THẮNG   | 07/01/89 |       | thao   | 3       | Ba       |
| 42  | 07116189 | TRƯƠNG MINH THIẾN    | 20/01/88 |       | thao   | 2       | Hai      |
| 43  | 07116192 | ĐOÀN VĂN THIÊN       | 04/10/88 |       | ✓      |         | ✓        |
| 44  | 07116191 | NGÔ MINH THIÊN       | 25/12/89 |       | thao   | 3       | Ba       |
| 45  | 07116194 | HUYỀN THỊ BÍCH THỊNH | 17/10/89 |       | thao   | 7       | Bảy      |
| 46  | 07116205 | NGUYỄN TRỌNG TOÀN    | 04/10/88 |       | thao   | 3       | Ba       |
| 47  | 07116204 | TRẦN THỊ TOÀN        | 26/02/89 |       | thao   | 4       | Bốn      |
| 48  | 07116206 | BÙI THỊ THỦY TRANG   | 25/12/89 |       | thao   | 2       | Hai      |
| 49  | 07116247 | DƯƠNG THỊ TRẦN       | 25/04/87 |       | thao   | 7       | Bảy      |
| 50  | 07116209 | PHẠM THỊ BẢO TRẦN    | 26/10/89 |       | thao   | 5       | Năm      |
| 51  | 07116214 | DƯƠNG THANH TRIỆU    | 23/01/88 |       | thao   | 6       | Sáu      |
| 52  | 07116216 | DƯƠNG MINH TRUNG     | 28/04/89 |       | thao   | 5       | Năm      |
| 53  | 07116215 | NGUYỄN HOÀNG TRUNG   | 10/02/88 |       | thao   | 3       | Ba       |
| 54  | 07116218 | NGUYỄN THÀNH TRUNG   | 07/09/89 |       | thao   | 0       | Không    |
| 55  | 07116219 | TRẦN HỮU TRƯỞNG      | 13/01/87 |       | thao   | 7       | Bảy      |
| 56  | 07116223 | LÊ QUỐC TÚ           | 10/03/88 |       | thao   | 4       | Bốn      |
| 57  | 07116225 | ĐINH VĂN TUẤN        | 11/03/88 |       | ✓      |         | ✓        |
| 58  | 07116227 | NGUYỄN VĂN TUẤN      | 24/04/89 |       | thao   | 3       | Ba       |
| 59  | 07116230 | LÊ PHÚ TÙNG          | 08/02/88 |       | thao   | 8       | Tám      |
| 60  | 07116228 | NGUYỄN MINH TÙNG     | 03/12/88 |       | thao   | 1       | Một      |
| 61  | 07116236 | NGUYỄN VĂN TƯỜNG     | 12/03/85 |       | thao   | 5       | Năm      |
| 62  | 07116239 | NGUYỄN ĐĂNG VIỆT     | 22/06/89 |       | ✓      |         | ✓        |
| 63  | 07116240 | NGUYỄN VĂN VINH      | 17/03/88 |       | ✓      |         | ✓        |
| 64  | 07116241 | LÊ NGỌC ANH VŨ       | 07/05/89 |       | ✓      |         | ✓        |
| 65  | 07116244 | TRẦN THỊ VUI         | 20/06/87 |       | thao   | 7       | Bảy      |
| 66  | 07116246 | TRƯƠNG KIM YẾN       | 23/01/89 |       | thao   | 7       | Bảy      |

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.  
Số sinh viên dự thi: 58 Số bài: 58 Số tờ: 77

Ngày 14 tháng 6 năm 2007

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Duy*

Cán bộ coi thi 2: *SUI TRANG PHƯƠNG NAM*

Xác nhận của bộ môn: *Nguyễn Duy*

Cán bộ chấm thi 1: *Nguyễn Duy*

Cán bộ chấm thi 2: *Nguyễn Duy*

*Nguyễn Duy*

*Nguyễn Duy*



Đại Học Nông Lâm TP.HCM  
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205  
Ngày in: 05/06/08

### Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Triết học Mác Lê Nin (00109) - Số Tín Chỉ: 6  
Nhóm Thi: Lớp DH07CT (Nhóm Thi 1) - Tổ 003 - Đợt 2  
Ngày Thi: 14/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV315

Trang 1

| STT | Mã SV    | Họ Và Tên              | Ng/Sinh  | Số Tờ | Chữ Ký | Điểm Số | Điểm Chữ |
|-----|----------|------------------------|----------|-------|--------|---------|----------|
| 1   | 07117147 | TRẦN HỒNG THÁI         | 28/08/88 | 1     | Thái   | 1       | Một      |
| 2   | 07117151 | BÙI THỊ KIM THẢO       | 11/10/88 |       |        |         |          |
| 3   | 07117152 | NGUYỄN THỊ KIM THẢO    | 20/03/89 |       | Thảo   | 4       | Bốn      |
| 4   | 07117155 | TRẦN ĐỨC THIÊN         | 21/12/87 |       | Thiên  | 5       | Năm      |
| 5   | 07117159 | HOÀNG VĂN THO          | 09/05/89 |       | Tho    | 7       | Bảy      |
| 6   | 07117158 | NGUYỄN TRỌNG THỌ       | 07/03/88 |       | Thọ    | 5       | Năm      |
| 7   | 07117162 | PHẠM THỊ LỆ THU        | 18/08/89 |       | Thu    | 3       | Ba       |
| 8   | 07117161 | TRIỆU THỊ KIM THU      | 11/11/89 |       | Thu    | 8       | Tám      |
| 9   | 07117166 | TRẦN THỊ THUẬN         | 20/05/89 |       | Thuận  | 8       | Tám      |
| 10  | 07117168 | TRƯƠNG THỊ THU THÚY    | 16/08/89 |       |        |         |          |
| 11  | 07117170 | NGUYỄN THỊ THANH THÚY  | 06/08/89 |       | Thuy   | 7       | Bảy      |
| 12  | 07117171 | NGUYỄN THỊ ĐỒNG THUYỀN | 20/11/89 |       | Thuyền | 7       | Bảy      |
| 13  | 07117228 | TẠO THỊ ANH THỨ        | 22/10/86 |       | Thứ    | 5       | Năm      |
| 14  | 07117173 | VÕ THỊ ANH THỨ         | 06/01/89 |       | Thứ    | 7       | Bảy      |
| 15  | 07117175 | TRẦN NGỌC THỨA         | 25/11/89 |       | Thứ    | 5       | Năm      |
| 16  | 07117177 | NGUYỄN THỊ THY         | 28/03/89 |       | Thy    | 7       | Bảy      |
| 17  | 07117176 | VŨ THỊ ANH THY         | 04/10/88 |       | Thy    | 7       | Bảy      |
| 18  | 07117180 | NGUYỄN TRỌNG TÍN       | 04/10/88 |       | Tín    | 6       | Sáu      |
| 19  | 07117187 | NGUYỄN HOÀNG TRIỆU     | 07/12/89 |       | Triệu  | 4       | Bốn      |
| 20  | 07117192 | NGUYỄN CHÁNH TRUNG     | 22/02/89 |       | Trung  | 6       | Sáu      |
| 21  | 07117193 | TRẦN ĐỒNG TRUNG        | 10/04/89 |       | Trung  | 7       | Bảy      |
| 22  | 07117198 | PHƯƠNG TÙNG            | 12/07/89 |       |        |         |          |
| 23  | 07117200 | NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN   | 30/11/88 |       | Tuyền  | 7       | Bảy      |
| 24  | 07117204 | TRẦN THỊ NGỌC TUYẾT    | 17/02/88 |       | Tuyết  | 7       | Bảy      |
| 25  | 07117207 | NGUYỄN THỊ CẨM VÂN     | 28/03/89 |       | Vân    | 4       | Bốn      |
| 26  | 07117210 | VÕ THỊ THU VÂN         | 22/08/88 |       | Vân    | 7       | Bảy      |
| 27  | 07117212 | NGUYỄN HOÀNG VŨ        | 01/11/89 |       | Vũ     | 4       | Bốn      |
| 28  | 07117216 | LÊ MINH VƯƠNG          | 23/03/89 |       | Vương  | 5       | Năm      |
| 29  | 07117222 | BÙI NHƯ Ý              | 11/09/89 |       | Ý      | 7       | Bảy      |
| 30  | 07117223 | NGUYỄN THỊ NHƯ Ý       | 1 / 89   |       | Ý      | 5       | Năm      |
| 31  | 07117224 | NGUYỄN THỊ BÍCH YẾN    | 24/12/89 |       | Yến    | 5       | Năm      |
| 32  | 07117226 | NGUYỄN THỊ KIM YẾN     | 03/01/89 |       | Yến    | 5       | Năm      |
| 33  | 07117225 | TRẦN THỊ BÍCH YẾN      | 18/03/89 |       | Yến    | 5       | Năm      |

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.  
Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Số tờ: 44

Ngày 14 tháng 6 năm 2002

Cán bộ coi thi 1

mh  
Lê Nguyễn Mai Anh

Cán bộ coi thi 2

MC Ng. T. Đạt

Xác nhận của bộ môn

Thi

Cán bộ chấm thi 1

MC

Cán bộ chấm thi 2

TS GS. MC

V. Thị Hằng



Đại Học Nông Lâm TP.HCM  
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205  
Ngày in: 05/06/08

### Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Triết học Mác Lê Nin (00109) - Số Tín Chỉ: 6  
Nhóm Thi: Lớp DH07CT (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2  
Ngày Thi: 14/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV227

Trang 1

| STT | Mã SV    | Họ Và Tên              | Ng/Sinh  | Sốt | Chữ Ký      | Điểm Số | Điểm Chữ |
|-----|----------|------------------------|----------|-----|-------------|---------|----------|
| 1   | 07117077 | NGUYỄN NGỌC LONG       | 11/12/89 |     | <i>ngl</i>  | 8       | Tám      |
| 2   | 06117108 | NGUYỄN THẾ LUÂN        | 02/04/88 |     | <i>AT</i>   | 6       | Sáu      |
| 3   | 07117081 | NGUYỄN VĂN LUÂN        | 15/08/89 | V   | <i>ngv</i>  | 6       | Sáu      |
| 4   | 07117082 | ĐỖ THỊ LUYẾN           | 15/02/89 |     | <i>thly</i> | 6       | Sáu      |
| 5   | 07117083 | LÊ THỊ LUYỆN           | 08/08/89 |     | <i>lly</i>  | 5       | Năm      |
| 6   | 07117084 | NGUYỄN THỊ LƯƠNG       | 07/06/88 |     | <i>nl</i>   | 4       | Bốn      |
| 7   | 07117085 | TRẦN THỊ LƯƠNG         | 29/04/89 |     | <i>trng</i> | 3       | Ba       |
| 8   | 07117087 | LÊ THỊ NGỌC MAI        | 15/01/89 |     | <i>ngm</i>  | 5       | Năm      |
| 9   | 07117088 | NGUYỄN THẾ MÃI         | 1 / 88   |     | <i>ngm</i>  | 2       | Hai      |
| 10  | 07117090 | HOÀNG THỊ MẾN          | 24/07/89 |     | <i>hm</i>   | 4       | Bốn      |
| 11  | 07117091 | TRẦN MINH              | 28/02/89 |     | <i>tm</i>   | 3       | Ba       |
| 12  | 07117094 | HUỲNH THỊ DIỄM         | 01/05/89 |     | <i>htd</i>  | 8       | Tám      |
| 13  | 07117095 | LÊ THỊ NA              | 06/12/89 |     | <i>ln</i>   | 5       | Năm      |
| 14  | 07117096 | PHÙ THANH NAM          | 22/02/89 |     | <i>phnt</i> | 5       | Năm      |
| 15  | 07117099 | NGUYỄN KIM NGÂN        | 01/03/88 |     | <i>ngn</i>  | 2       | Hai      |
| 16  | 07117100 | ĐẶNG THỊ KHÁNH NGOC    | 12/08/88 |     | <i>dkn</i>  | 7       | Bảy      |
| 17  | 07117102 | TRẦN TRỌNG NGUYỄN      | 07/11/89 |     | <i>trng</i> | 6       | Sáu      |
| 18  | 07117105 | TRẦN TRUNG NHÂN        | 16/11/89 |     | <i>trn</i>  | 7       | Bảy      |
| 19  | 07117106 | VÕ VĂN NHÂN            | 26/03/89 |     | <i>vv</i>   | 7       | Bảy      |
| 20  | 07117108 | LÊ MINH NHỰT           | 24/04/89 |     | <i>lm</i>   | 6       | Sáu      |
| 21  | 07117111 | CHÔNG THỊ ÁI PHI       | 10/04/88 |     | <i>clp</i>  | 5       | Năm      |
| 22  | 07117115 | DƯƠNG THỊ MỸ PHÚC      | 25/10/89 |     | <i>dm</i>   | 6       | Sáu      |
| 23  | 07117116 | HUỲNH NGỌC PHÚC        | 15/04/89 |     | <i>hnp</i>  | 5       | Năm      |
| 24  | 07117119 | NGHIÊM THỊ KIỀU PHƯƠNG | 19/05/89 |     | <i>ntk</i>  | 7       | Bảy      |
| 25  | 07117118 | PHAN THỊ BÍCH PHƯƠNG   | 1 / 89   |     | <i>ptb</i>  | 3       | Ba       |
| 26  | 07117122 | NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG     | 16/11/89 |     | <i>nhp</i>  | 7       | Bảy      |
| 27  | 07117125 | PHẠM THÚY PHƯƠNG       | 08/04/89 |     | <i>ptp</i>  | 7       | Bảy      |
| 28  | 07117124 | VÕ THỊ KIM PHƯƠNG      | 31/07/88 |     | <i>vtk</i>  | 7       | Bảy      |
| 29  | 07117227 | DANH QUÍ               | 01/10/86 |     | <i>dn</i>   | 3       | Ba       |
| 30  | 07117132 | TRẦN NHƯ QUỲNH         | 12/11/88 | V   | <i>trn</i>  | 5       | Năm      |
| 31  | 07117135 | VÕ MINH SANG           | 28/03/89 |     | <i>vs</i>   | 5       | Năm      |
| 32  | 07117140 | HUỲNH MINH TÀI         | 25/03/89 | V   | <i>ht</i>   | 5       | Năm      |
| 33  | 07117145 | ĐỖ NHẬT TÂN            | 02/08/88 |     | <i>dn</i>   | 5       | Năm      |
| 34  | 07117144 | NGUYỄN DUY TÂN         | 17/09/89 |     | <i>ngd</i>  | 5       | Năm      |

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.  
Số sinh viên dự thi: 21 Số bài: 91 Sở từ: 42

Ngày 14 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 [Signature]  
Vân Ngọc Dung

Cán bộ coi thi 2 [Signature]  
Nguyễn Văn Lành

Xác nhận của bộ môn [Signature]

Cán bộ chấm thi 1 [Signature]  
TS. Ngô Văn

Cán bộ chấm thi 2 \_\_\_\_\_

Trần Thị



Đại Học Nông Lâm TP.HCM  
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205  
Ngày in: 05/06/08

### Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Triết học Mác Lê Nin (00109) - Số Tín Chỉ: 6  
Nhóm Thi: Lớp DH07CT (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2  
Ngày Thi: 14/06/08 - Giờ thi: 07g00 - 90 phút - Phòng thi PV219

Trang 1

| STT | Mã SV    | Họ Và Tên        | Ng/Sinh | SĐT      | Chữ Ký          | Điểm Số | Điểm Chữ |
|-----|----------|------------------|---------|----------|-----------------|---------|----------|
| 1   | 07117003 | NGUYỄN THỊ THÚY  | AN      | 30/09/89 | <i>phan</i>     | 6       | Sáu      |
| 2   | 07117004 | CHIÊM THỊ NGÂN   | ANH     | 11/05/89 | <i>ho</i>       | 3       | Ba       |
| 3   | 07117005 | TRẦN NGỌC        | ÁNH     | 19/02/89 | <i>Anh</i>      | 3       | Ba       |
| 4   | 07117006 | LA HỒNG          | BÍCH    | 03/10/87 | <i>la hong</i>  | 8       | Tám      |
| 5   | 07117007 | HOÀNG THỊ ÁNH    | BÌNH    | 12/09/89 | <i>Anh</i>      | 8       | Tám      |
| 6   | 07117009 | TRƯƠNG THỊ THANH | BÌNH    | 03/08/89 | <i>tr</i>       | 5       | Năm      |
| 7   | 07117014 | NGUYỄN THỊ       | CẨM     | 04/05/89 | <i>nguyen</i>   | 8       | Tám      |
| 8   | 07117017 | LÊ THỊ HUỲNH     | CHI     | 24/08/89 | <i>anh</i>      | 5       | Năm      |
| 9   | 07117021 | ĐÌNH THỊ MỸ      | DUNG    | 15/08/89 | <i>duy</i>      | 8       | Tám      |
| 10  | 07117022 | LÊ HOÀNG         | DŨNG    | 03/12/89 | <i>le ho</i>    | 5       | Năm      |
| 11  | 07117023 | NGUYỄN           | DŨNG    | 10/11/88 | <i>ng</i>       | 8       | Tám      |
| 12  | 07117024 | HUỲNH VĂN        | DƯ      | 10/09/87 | <i>hu</i>       | 7       | Bảy      |
| 13  | 07117026 | VÕ TẤN           | DY      | 29/04/89 | <i>Alcanaly</i> | 7       | Bảy      |
| 14  | 07117032 | NGUYỄN ĐẶNG ANH  | HÀI     | 06/12/89 | <i>ndanh</i>    | 2       | Hai      |
| 15  | 07117034 | ĐẶNG THỊ         | HĂNG    | 10/10/89 | <i>thang</i>    | 3       | Ba       |
| 16  | 07117033 | NGUYỄN THỊ THANH | HĂNG    | 13/09/89 | <i>nguyen</i>   | 5       | Năm      |
| 17  | 07117035 | NGUYỄN THỊ THU   | HĂNG    | 20/07/89 | <i>thuy</i>     | 5       | Năm      |
| 18  | 07117036 | PHẠM THÚY        | HĂNG    | 03/09/86 | <i>pham</i>     | 5       | Năm      |
| 19  | 07117040 | LÊ VẠN           | HIỆP    | 10/05/89 | <i>le van</i>   | ✓       | ✓        |
| 20  | 07117041 | ĐẶNG HỮU         | HIẾU    | 04/04/86 | <i>huy</i>      | 1       | Một      |
| 21  | 07117046 | NGUYỄN THÀNH     | HOÀI    | 14/05/89 | <i>nguyen</i>   | 6       | Sáu      |
| 22  | 07117048 | LÊ PHẠM CÔNG     | HOANG   | 02/04/89 | <i>le pham</i>  | 4       | Bốn      |
| 23  | 07117056 | NGUYỄN TẤN QUỐC  | HUY     | 05/01/88 | <i>le</i>       | 5       | Năm      |
| 24  | 07117058 | NGUYỄN QUỐC      | HƯNG    | 28/03/89 | <i>thang</i>    | 0       | Không    |
| 25  | 07117061 | NGUYỄN TẤN       | HỮU     | 26/02/89 | <i>nguyen</i>   | 3       | Ba       |
| 26  | 07117063 | NGUYỄN CÔNG      | KHANH   | 09/01/89 | <i>nguyen</i>   | 6       | Sáu      |
| 27  | 07117070 | TRẦN THANH       | LÂM     | 26/10/89 | <i>thi</i>      | 7       | Bảy      |
| 28  | 07117071 | PHẠM THỊ KIM     | LIÊN    | 22/08/89 | <i>pham</i>     | 4       | Bốn      |
| 29  | 07117075 | NGUYỄN THỊ THANH | LOAN    | 26/12/89 | <i>kim</i>      | 3       | Ba       |

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 28 Số bài: 28 Sở tài: 38

Ngày 14 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1: *hu*

Cán bộ coi thi 2: *hu*

*Nữ T. T. Giang*

Xác nhận của bộ môn: *TS. Võ Thị Hồng*

Cán bộ chấm thi 1: *pham anh huy*

Cán bộ chấm thi 2: *TS. Võ Thị Hồng*

TS. Võ Thị Hồng

TS. Võ Thị Hồng